

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC HÓA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2112/HC-VP
V/v mời cung cấp thử nghiệm
sản phẩm công nghệ thông tin
chưa sẵn có trên thị trường

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các Đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ CNTT

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/07/2025 của Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quyết định số 2017/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ;

Hiện nay, Cục Hóa chất – Bộ Công Thương đang triển khai thử nghiệm hệ thống **“Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Hóa chất”** nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành và địa phương, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực hóa chất. Cục Hóa chất trân trọng kính mời các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia nghiên cứu, đề xuất giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ và triển khai thử nghiệm hệ thống nêu trên, với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin chung về sản phẩm cần cung cấp thử nghiệm: Chi tiết tại Phụ lục số I, II, III kèm theo.
2. Hình thức thực hiện: Thử nghiệm sản phẩm CNTT chưa có sẵn trên thị trường theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 82/2024/NĐ-CP.
3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: P202, trụ sở Cục Hóa chất, 21 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Hà Nội.
4. Thời hạn nhận hồ sơ: Từ 8h30 ngày 30 tháng 10 năm 2025 đến hết 16h00 ngày 06 tháng 11 Năm 2025 (trong giờ hành chính). Số lượng 01 bản gốc, 03 bản chụp. *Chuyên viên phụ trách: Văn Thị Mai Chi, email: Chivtm@moit.gov.vn, điện thoại: 024.22205057.*

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trương Thanh Hoài (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công thương (để đăng tải);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Huy Nam Sơn

PHỤ LỤC I
THÔNG TIN CHUNG VỀ SẢN PHẨM THỬ NGHIỆM
(Kèm theo Văn bản số 2112/HC-VP ngày 30 tháng 10 năm 2025
của Cục Hóa chất)

1. Tên sản phẩm: Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Hóa chất

2. Chủ đầu tư: Cục Hóa chất – Bộ Công thương

3. Mục tiêu

Xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất tập trung, thống nhất, phục vụ quản lý nhà nước hiệu quả, bảo đảm an toàn, minh bạch và đáp ứng yêu cầu pháp luật, đảm bảo kết nối dữ liệu trên phạm vi toàn quốc và liên thông dữ liệu theo Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội khóa XV.

4. Phạm vi và đối tượng

Triển khai thử nghiệm Hệ thống phần mềm tại: Cục Hóa chất - Bộ Công Thương.

5. Tính năng chính của hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất giai đoạn thử nghiệm:

5.1. Các nghiệp vụ, tính năng, chức năng chính của Hệ thống:

- Phân hệ 1: Quản lý thông tin chung & Tra cứu

+ Quản lý doanh nghiệp & cơ sở hóa chất: quản lý nhóm DN, hồ sơ DN, cơ sở, mục đích sử dụng hóa chất, phê duyệt đăng ký DN.

+ Quản lý hóa chất: danh mục nhóm hóa chất, hồ sơ hóa chất, đăng ký hóa chất mới, cảnh báo hóa chất rủi ro cao.

+ Đề xuất hóa chất: hiện trạng danh mục NCI, đề xuất bổ sung, duyệt đề xuất.

+ Thủ tục hành chính: giấy phép SXKD/XNK, xử lý dữ liệu từ hệ thống Một cửa quốc gia (NSW).

+ Quản lý tài liệu: văn bản pháp luật, tài liệu tham khảo, phiếu an toàn hóa chất (SDS).

+ Quản lý bài viết: thông báo, tin tức, liên hệ.

+ Tìm kiếm: chức năng tìm kiếm nâng cao theo nhiều tiêu chí (hóa chất, doanh nghiệp, giấy phép...).

- Phân hệ 2: Quản lý nghiệp vụ chuyên sâu

+ Quản lý khai báo hóa chất: khai báo SX, NK, XK, mua bán, sử dụng; nộp hồ sơ trực tuyến; tích hợp với cổng dịch vụ công.

+ Quản lý giấy phép & hồ sơ pháp lý: tiếp nhận, thẩm định, cấp số, phát hành kết quả điện tử; quản lý lịch hẹn, phí/lệ phí.

+ An toàn & Ứng phó sự cố: ghi nhận, điều tra, thống kê sự cố; kế hoạch phòng ngừa/ứng phó; bản đồ rủi ro hóa chất.

+ Công tác kiểm tra: kế hoạch, quyết định, biên bản, xử lý vi phạm, theo dõi khắc phục.

- Phân hệ 3: Báo cáo – Thống kê – Dashboard

+ Báo cáo định kỳ/đột xuất về khai báo, cấp phép, sự cố, kiểm tra; hiển thị biểu đồ, bản đồ; dashboard quản trị.

- Phân hệ 4: Cổng thông tin/Người dùng ngoài

+ Nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tiến độ, nhận kết quả điện tử; truy cập thông tin công khai có kiểm soát.

- Phân hệ 5: Quản trị hệ thống & Tích hợp dữ liệu

+ Quản lý người dùng, vai trò, phân quyền tập trung; nhật ký hệ thống, audit.

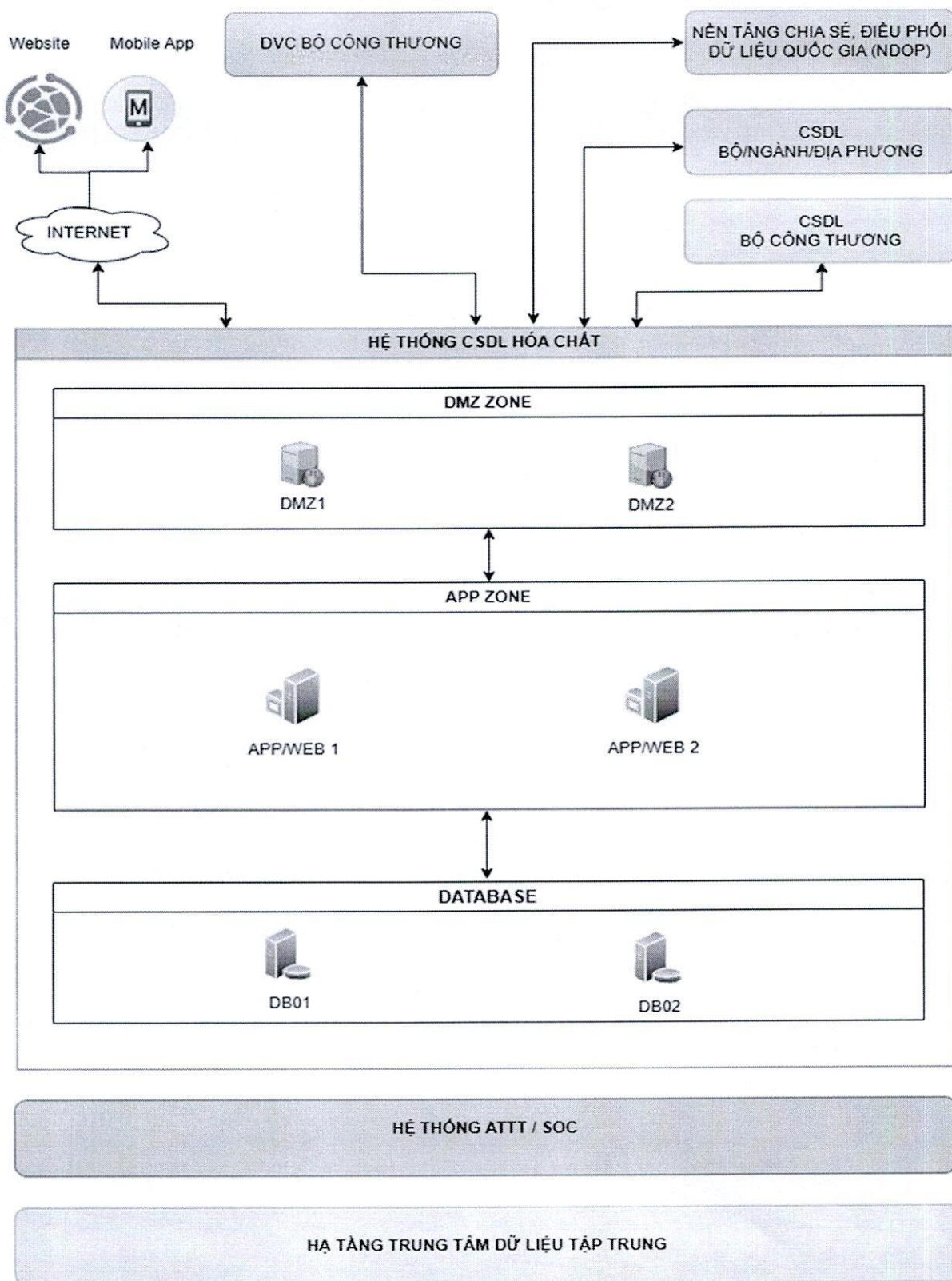
+ Quản lý danh mục, biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn.

+ Kết nối – chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản lý văn bản, Cổng DVCQG, các bộ ngành liên quan.

5.2. Yêu cầu về chuyển đổi dữ liệu

Hệ thống thử nghiệm cần tiếp nhận và chuẩn hóa dữ liệu hiện có về doanh nghiệp, cơ sở, danh mục hóa chất, giấy phép...bảo đảm loại bỏ trùng lặp và quy định quản lý hiện hành. Kết quả chuyển đổi phải hình thành một bộ dữ liệu sạch, đồng bộ, chính xác, đủ điều kiện phục vụ vận hành thử nghiệm và sẵn sàng mở rộng sau này.

5.3. Mô hình triển khai, cài đặt



6. Quy mô thử nghiệm

- Xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm, tiêu chuẩn kỹ thuật của Hệ thống theo Phụ lục III.
- Xây dựng Hệ thống với các tính năng, chức năng cơ bản và vận hành thí điểm tại một số đơn vị theo phạm vi tại mục 4 phần này.

PHỤ LỤC II
TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THỬ NGHIỆM
(Kèm theo Văn bản số 2112/HC-VP ngày 30 tháng 10 năm 2025
của Cục Hóa chất)

I. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KINH NGHIỆM

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Hồ sơ năng lực	Cung cấp hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm, tình trạng hoạt động; website công ty;	Đạt
		Không cung cấp, hoặc cung cấp thiếu.	Không đạt
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Cam kết và cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm bắt đầu nhận hồ sơ đề xuất thử nghiệm.	Đạt
		Không có cam kết và không cung cấp tài liệu chứng minh.	Không đạt
3	Năng lực tài chính		
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của đơn vị tham gia đề xuất trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm bắt đầu nhận hồ sơ đề xuất thử nghiệm phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ). Cung cấp tài liệu chứng minh.	Đạt
		Không cung cấp tài liệu chứng minh.	Không đạt
3.2	Năng lực tài chính khi tham gia thử nghiệm	Cam kết đơn vị thử nghiệm chịu hoàn toàn các chi phí liên quan đến hạ tầng, an toàn thông tin, chi phí nhân công để xây dựng phát triển sản phẩm/ dịch vụ CNTT, chi phí vận hành và các chi phí khác (nếu có) trong suốt thời gian thử nghiệm.	Đạt
		Không có cam kết.	Không đạt
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự	- Cung cấp sản phẩm/ dịch vụ CNTT đã có kinh nghiệm triển khai các dự án có quy mô toàn ngành/chuyên ngành. - Từ năm 2022 trở lại đây nhà cung cấp đã thực hiện tối thiểu 01 hợp đồng có giá trị hạng mục cung cấp giải pháp phân tích dữ liệu tại Việt Nam $\geq 2.400.000.000$ VNĐ.	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		- Có kinh nghiệm về chia sẻ dữ liệu dùng chung tích hợp với các hệ thống của C06. Các nội dung trên đơn vị tham gia thử nghiệm phải cung cấp các tài liệu kèm theo sau: Hợp đồng hoặc Bảng xác định giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành của Chủ đầu tư.	
		Không cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5	Năng lực triển khai	Đơn vị tham gia thử nghiệm có đội ngũ cán bộ sẵn sàng hỗ trợ, triển khai tại thời điểm thử nghiệm đáp ứng đến phạm vi từ Trung ương đến cấp xã (tài liệu chứng minh).	Đạt
		Không cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NHÂN SỰ

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức yêu cầu tối thiểu
1	Quản lý dự án/quản trị dự án	01	Tối thiểu 07 năm kinh nghiệm	- Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại học và bằng cấp liên quan.) <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 07 năm kinh nghiệm trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 05 năm đến dưới 07 năm kinh nghiệm.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>	4	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm Trường hợp 3: 0 điểm	4
2	Trưởng nhóm giải pháp, phân tích nghiệp	01	Tối thiểu 05 năm kinh nghiệm	- Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền	4	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm Trường hợp 3: 0 điểm	4

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức yêu cầu tối thiểu
	vụ			thông). - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại học và bằng cấp liên quan. <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 03 năm đến dưới 05 năm kinh nghiệm.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>			
3	Cán bộ giải pháp, phân tích nghiệp vụ	02	Tối thiểu 03 năm kinh nghiệm	- Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại học và bằng cấp liên quan. - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại	8	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm Trường hợp 3: 0 điểm	6

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức yêu cầu tối thiểu
				học và bằng cấp liên quan. <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 03 năm kinh nghiệm trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 01 năm đến dưới 03 năm kinh nghiệm.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>			
4	Trưởng nhóm xây dựng, phát triển phần mềm	01	Tối thiểu 05 năm kinh nghiệm	- Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại học và bằng cấp liên quan. <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 03 năm đến dưới 05 năm kinh nghiệm.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>	4	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm Trường hợp 3: 0 điểm	4
5	Cán bộ xây	07	Tối thiểu 05 năm kinh	- Trình độ học vấn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương	28	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm	24

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức yêu cầu tối thiểu
	dựng, phát triển phần mềm		nghiệm đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại học và bằng cấp liên quan. <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 03 năm đến dưới 05 năm kinh nghiệm.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>			Trường hợp 3: 0 điểm	
6	Cán bộ kiểm thử	02	Tối thiểu 05 năm kinh nghiệm	- Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại	8	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm Trường hợp 3: 0 điểm	6

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức yêu cầu tối thiểu
				học và bằng cấp liên quan. <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 03 năm đến dưới 05 năm kinh nghiệm.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>			
7	Cán bộ triển khai, đào tạo hướng dẫn sử dụng	03	Tối thiểu 03 năm kinh nghiệm	- Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại học và bằng cấp liên quan. <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 03 năm kinh nghiệm trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 01 năm đến dưới 03 năm kinh nghiệm.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>	12	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm Trường hợp 3: 0 điểm	10
8	Hỗ trợ kỹ thuật	02	Tối thiểu 03 năm kinh	- Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT (CNTT bao gồm các ngành	8	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm	6

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức yêu cầu tối thiểu
			nghiệm đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại học và bằng cấp liên quan. <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 03 năm kinh nghiệm trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 01 năm đến dưới 03 năm kinh nghiệm.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>			Trường hợp 3: 0 điểm	
9	Cán bộ ATTT	01	Tối thiểu 05 năm kinh nghiệm - Trình độ học vấn: + Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông). + Có chứng chỉ OffSec Certified Professional (OSCP)/ Certified Ethical Hacker (CEH)/Certified Information Security Manager (CISM)/chứng chỉ Computer Hacking Forensic Investigator		4	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm Trường hợp 3: 0 điểm	4

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức yêu cầu tối thiểu
				(CHFI)/Chứng chỉ CompTIA Security+ - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại học và bằng cấp liên quan. <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên, có từ 01 chứng chỉ chuyên sâu về CNTT như trên trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 02 đến dưới 05 năm kinh nghiệm trở lên, có ít nhất 01 chứng chỉ chuyên sâu về CNTT như trên.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>			
10	Cán bộ Quản trị mạng	01	Tối thiểu 05 năm kinh nghiệm	- Trình độ học vấn: + Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)) + Có một trong các chứng chỉ sau: Chứng chỉ Cisco Certified Network Associate (CCNA)/Chứng chỉ Cisco Certified Network Professional (CCNP) Enterprise . - Tài liệu chứng minh: kê khai năng lực kinh nghiệm	4	Trường hợp 1: 4 điểm Trường hợp 2: 2 điểm Trường hợp 3: 0 điểm	4

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức yêu cầu tối thiểu
				của nhân sự; bản gốc hoặc bản chụp được công chứng của hợp đồng lao động, bằng tốt nghiệp đại học và bằng cấp liên quan <i>Trường hợp 1: Trình độ Đại học và có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên, có từ 01 chứng chỉ chuyên sâu về CNTT như trên trở lên.</i> <i>Trường hợp 2: Trình độ Đại học và có từ 02 đến dưới 05 năm kinh nghiệm trở lên, có ít nhất 01 chứng chỉ chuyên sâu về CNTT như trên.</i> <i>Trường hợp 3: Không đáp ứng yêu cầu trên.</i>			
	Tổng		21 nhân sự		84		72

III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

- Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.
- Hồ sơ đề xuất thử nghiệm được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Hiểu rõ mục đích của thử nghiệm		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của sản phẩm thử nghiệm	Đơn vị thử nghiệm hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ của việc thử nghiệm đã nêu trong yêu cầu về mặt kỹ thuật.	Đạt
	Đơn vị thử nghiệm hiểu sơ sài/ không trình bày hiểu biết về mục tiêu và nhiệm vụ của việc thử nghiệm đã nêu trong yêu cầu về mặt kỹ thuật.	Không đạt
2. Các yêu cầu kỹ thuật		
Các yêu cầu kỹ thuật chi tiết của phần mềm, hạ tầng	Đơn vị thử nghiệm có trình bày, thuyết minh đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu về kỹ thuật tại Phụ lục III: Yêu cầu kỹ thuật sản phẩm CNTT thử nghiệm	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng về các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu		
Các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu	Đơn vị thử nghiệm có trình bày giải pháp, thuyết minh phương án kết nối của Hệ thống CSDL Hóa chất với các hệ thống khác để đánh giá khả năng sẵn sàng, đáp ứng của sản phẩm dịch vụ CNTT.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Tính sẵn sàng của sản phẩm/ Dịch vụ		
Yêu cầu về sẵn sàng của sản phẩm/ Dịch vụ CNTT thử nghiệm	Đơn vị thử nghiệm sẵn sàng trực tiếp chứng minh các tính năng đã đảm bảo có ngay sau khi đánh giá tham gia thử nghiệm nếu được yêu cầu đối với phần mềm.	Đạt
	Không có nội dung trình bày hoặc trình bày không đáp ứng	Không đạt
5. Hạ tầng Công nghệ Thông tin		
Yêu cầu hạ tầng công nghệ thông tin	- Đơn vị thử nghiệm trình bày, thuyết minh phương án tính toán hạ tầng cần thiết để phục vụ triển khai thử nghiệm. - Đơn vị thử nghiệm có cam kết sẵn sàng cung cấp hạ tầng thiết bị CNTT và ATTT đảm bảo	Đạt

Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	kết nối Đề án 06 trong quá trình thử nghiệm.	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
6. Kế hoạch, tiến độ		
Yêu cầu về tiến độ hoàn thiện	Đơn vị thử nghiệm có cam kết, thuyết minh tiến độ cung cấp sản phẩm CNTT đưa vào thử nghiệm	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận		Đạt/ Không đạt

PHỤ LỤC III

YÊU CẦU KỸ THUẬT SẢN PHẨM CNTT THỬ NGHIỆM

*(Kèm theo Văn bản số 2112/HC-VP ngày 30 tháng 10 năm 2025
của Cục Hóa chất)*

I. Phạm vi yêu cầu

- Triển khai thử nghiệm sản phẩm: **Hệ thống CSDL chuyên ngành Hóa chất.**
- Đảm bảo hạ tầng, ATTT phục vụ thử nghiệm hệ thống CSDL chuyên ngành Hóa chất.
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phục vụ thử nghiệm.
- Thời gian hoàn thành xây dựng sản phẩm thử nghiệm để bắt đầu đưa vào thử điểm trên thực tế: ngày 25/12/2025.

II. Nội dung yêu cầu

1. Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng

Đơn vị thử nghiệm xây dựng phần mềm phải đảm bảo hệ thống khi thiết kế, triển khai đảm bảo tuân thủ danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nước công bố kèm theo Thông tư 39/2017/TT-BTTTT, ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các tiêu chuẩn dữ liệu, an toàn theo quy định hiện hành.

2. Yêu cầu về phương án tích hợp

Đơn vị thử nghiệm trình bày, mô tả phương án tích hợp, cam kết hệ thống CSDL chuyên ngành Hoá chất đảm bảo sẵn sàng kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác:

- Tích hợp Cổng DVCQG.
- Áp dụng chuẩn dữ liệu thống nhất tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc gia.

3. Quy trình nghiệp vụ

Đơn vị tham gia thử nghiệm xây dựng phần mềm phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các quy trình nghiệp vụ chính của hệ thống, bám sát quy định của Luật Hóa chất, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo vệ môi trường cùng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn hiện hành. Đồng thời, hệ thống phải tích hợp chức năng tổng hợp, thống kê và báo cáo định kỳ theo quy định của Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng bao gồm:

- **Cán bộ nghiệp vụ** trong lĩnh vực quản lý hóa chất tại Bộ Công Thương, các Sở Công Thương địa phương, các đơn vị thuộc các Bộ, ban, ngành có liên quan đến hoạt động hóa chất.

- **Lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước** các cấp trong lĩnh vực hóa chất: Bộ Công Thương, các Bộ/ngành có liên quan, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

- **Tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân** hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, sử dụng hóa chất cần khai báo, tra cứu hoặc báo cáo theo quy định pháp luật.

5. Yêu cầu chức năng thử nghiệm

Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất do Bộ Công Thương quản lý, được xây dựng nhằm phục vụ công tác thu thập, quản lý, khai thác và chia sẻ thông tin về hóa chất trên phạm vi toàn quốc. Hệ thống cần bảo đảm việc vận hành tập trung, thống nhất trên một nền tảng công nghệ, đáp ứng yêu cầu về hiệu quả, minh bạch và hỗ trợ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hóa chất. Các chức năng tối thiểu cần có bao gồm:

- **Phân hệ 1: Quản lý thông tin chung & Tra cứu**

+ Quản lý doanh nghiệp & cơ sở hóa chất: quản lý nhóm DN, hồ sơ DN, cơ sở, mục đích sử dụng hóa chất, phê duyệt đăng ký DN.

+ Quản lý hóa chất: danh mục nhóm hóa chất, hồ sơ hóa chất, đăng ký hóa chất mới, cảnh báo hóa chất rủi ro cao.

+ Đề xuất hóa chất: hiện trạng danh mục NCI, đề xuất bổ sung, duyệt đề xuất.

+ Thủ tục hành chính: giấy phép SXKD/XNK, xử lý dữ liệu từ hệ thống Một cửa quốc gia (NSW).

+ Quản lý tài liệu: văn bản pháp luật, tài liệu tham khảo, phiếu an toàn hóa chất (SDS).

+ Quản lý bài viết: thông báo, tin tức, liên hệ.

+ Tìm kiếm: chức năng tìm kiếm nâng cao theo nhiều tiêu chí (hóa chất, doanh nghiệp, giấy phép...).

- **Phân hệ 2: Quản lý nghiệp vụ chuyên sâu**

+ Quản lý khai báo hóa chất: khai báo SX, NK, XK, mua bán, sử dụng; nộp hồ sơ trực tuyến; tích hợp với cổng dịch vụ công.

+ Quản lý giấy phép & hồ sơ pháp lý: tiếp nhận, thẩm định, cấp số, phát hành kết quả điện tử; quản lý lịch hẹn, phí/lệ phí.

+ An toàn & sự cố: ghi nhận, điều tra, thống kê sự cố; kế hoạch phòng ngừa/ứng phó; bản đồ rủi ro hóa chất.

+ Công tác kiểm tra: kế hoạch, quyết định, biên bản, xử lý vi phạm, theo dõi khắc phục.

- **Phân hệ 3: Báo cáo – Thống kê – Dashboard**

+ Báo cáo định kỳ/đột xuất về khai báo, cấp phép, sự cố, kiểm tra; hiển thị biểu đồ, bản đồ; dashboard quản trị.

- **Phân hệ 4: Cổng thông tin/Người dùng ngoài**

+ Nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tiến độ, nhận kết quả điện tử; truy cập thông tin công khai có kiểm soát.

- **Phân hệ 5: Quản trị hệ thống & Tích hợp dữ liệu**

+ Quản lý người dùng, vai trò, phân quyền tập trung; nhật ký hệ thống, audit.

+ Quản lý danh mục, biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn.

+ Kết nối – chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản lý văn bản, Cổng DVCQG, các bộ ngành liên quan.

6. Các yêu cầu phi chức năng

Đơn vị thử nghiệm phải cam kết đảm bảo các yêu cầu phi chức năng sau:

a) Yêu cầu cần đáp ứng đối với CSDL:

- Mô hình CSDL hướng tập trung, đảm bảo đầy đủ các thông tin cơ bản, cần lưu trữ về tất cả các đối tượng tham gia trong hệ thống phần mềm thử nghiệm; phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ của các cán bộ khai thác;

- Có cơ chế đảm bảo an toàn, an ninh cho dữ liệu và hệ quản trị CSDL;

- Có cơ chế tự động sao lưu dữ liệu theo lịch trình đặt sẵn hoặc tùy chọn; có khả năng phục hồi CSDL từ dữ liệu đã được sao lưu.

- Có thuyết minh hệ thống đáp ứng mô hình 2 cấp.

b) Yêu cầu về bảo mật, an toàn dữ liệu:

Hệ thống phải có cơ chế đảm bảo an toàn, bảo mật được xây dựng trên cơ sở thực hiện nhiều lớp bảo vệ:

- Lớp bảo vệ người dùng

- Lớp bảo vệ mạng
- Lớp bảo vệ Server và Hệ điều hành
- Lớp bảo vệ ứng dụng

- Kiểm soát lỗ hổng qua phương thức phân tích, phân loại lỗi. Các dạng lỗi bảo mật phổ biến đối với ứng dụng bao gồm: buffer overflow, SQL injection, XSS, virus,... Ngoài các cơ chế bảo vệ chủ động từ đầu nhằm chống lại các dạng lỗi bảo mật phổ biến đối với ứng dụng nêu trên, hệ thống phần mềm được kết hợp với hệ điều hành để ghi nhận các vết trong quá trình vận hành hệ thống nhằm phân tích, phân loại và xác định lỗi.

- Hệ thống phần mềm cần được thiết kế đảm bảo tính bảo mật về thông tin ngăn chặn các truy cập dữ liệu bất hợp pháp.

c) Yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng

- Đảm bảo khả năng quản trị tập trung, thuận tiện và hỗ trợ tốt cho công tác quản lý, điều hành, giám sát trong phạm vi thử nghiệm.

- Vận hành đơn giản: Việc điều hành đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ, đảm bảo hiệu quả làm việc của toàn bộ hệ thống mạng.

- Đường truyền: Cần lựa chọn loại đường truyền phù hợp, băng thông đáp ứng yêu cầu ứng dụng, ổn định, chi phí hợp lý.

d) Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6

Phần mềm được xây dựng đáp ứng các yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6, cụ thể:

- Hệ thống phần mềm có thể cài đặt và hoạt động được bình thường trên môi trường hạ tầng mạng sử dụng IPv6;

- Hỗ trợ truy cập hệ thống phần mềm sử dụng qua domain name hoặc địa chỉ IP;

- Các trang thiết bị phần cứng, máy chủ được cung cấp phục vụ cài đặt triển khai hệ thống đảm bảo tương thích với IPv4 và IPv6.

7. Yêu cầu phương án đảm bảo an toàn thông tin

Đơn vị thử nghiệm có phương án đề xuất đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cần đáp ứng được các yêu cầu theo quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và đảm bảo ATTT phục vụ triển khai Đề án 06 theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Yêu cầu về chuyển đổi dữ liệu

Hệ thống cần bảo đảm khả năng chuyển đổi dữ liệu từ các nguồn hiện có về hóa chất sang Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất do Bộ Công Thương quản lý, đáp ứng mục tiêu chuẩn hóa, loại bỏ trùng lặp và bảo đảm tính thống nhất của thông tin về tổ chức, cá nhân và các loại hóa chất trên phạm vi toàn quốc.

9. Yêu cầu về hạ tầng, thiết bị

Để bảo đảm quá trình thử nghiệm hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất diễn ra ổn định, hiệu quả và liên tục, cần có các yêu cầu chung về hạ tầng kỹ thuật và thiết bị từ phía đơn vị tham gia. Đơn vị thử nghiệm cần trình bày và thuyết minh phương án tính toán hạ tầng phù hợp, bảo đảm đáp ứng cho việc triển khai cả trước, trong và sau giai đoạn thử nghiệm.

III. Kế hoạch xây dựng, thử nghiệm sản phẩm/dịch vụ CNTT

Đơn vị tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ CNTT phục vụ thử nghiệm phải bảo đảm tuân thủ kế hoạch triển khai theo yêu cầu của Cục Hóa chất, bao gồm đầy đủ các nội dung về xây dựng, tích hợp và kiểm thử hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất.

STT	Nội dung công việc chính	Thời gian hoàn thành
1	Chuẩn bị sản phẩm CNTT thử nghiệm	
1.1	Khảo sát, phân tích nghiệp vụ	11/2025 - 12/2025
1.2	Xây dựng sản phẩm/ dịch vụ CNTT	
1.3	Kiểm thử, đánh giá an toàn thông tin	
1.4	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập dữ liệu, số hóa các dữ liệu ban đầu; Tích hợp, kết nối hệ thống	
1.5	Đào tạo, tập huấn thí điểm	
2	Triển khai thử nghiệm hệ thống phần mềm	12/2025
3	Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu	12/2025
4	Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm	01/2026